

Bản án số: 18/2024/DS-ST

Ngày: 29/3/2024

V/v: Tranh chấp đòi tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Nguyễn Văn Trình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Nguyên Khang - Thư ký, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 327/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc: “Tranh chấp đòi tiền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-DS ngày 04/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐHPT-DS ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân V, sinh năm 1990. Địa chỉ: A H, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Tấn L, sinh năm 1985; Địa chỉ: A Đoàn Ngọc N, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2023, bản tự khai đề ngày 26/01/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân V trình bày:***

Vào tháng 7 năm 2021, bà Nguyễn Thị Xuân V và ông Trương Tấn L có quan hệ tình cảm và sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn; ông L nói với bà V về việc ông đang làm Phó phòng tại Sở Tài nguyên và môi trường và muốn xin việc cho bà V tại Sở kế hoạch và đầu tư với chức vụ Phó phòng. Đầu tháng 9/2021, ông L yêu cầu bà V đưa số tiền 40.000.000 đồng để xin việc và ông L cam kết sẽ xin được việc làm cho bà V. Ngoài ra, ông L còn mượn bà V số tiền 4.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân. Vì tin tưởng là người trong gia đình nên bà V không yêu cầu ông L viết giấy mượn tiền. Nhưng ông L không thực hiện cam kết và nhiều lần hứa hẹn sẽ xin được việc làm cho bà V. Đến thời gian sau ông L xác nhận không làm trong Sở Tài nguyên môi trường và không xin được việc làm nên hẹn một tháng sau sẽ hoàn trả lại số tiền trên, lúc này bà V và ông L không còn sống

chung với nhau. Kể từ đó ông L không trả tiền và cũng không có thiện chí giải quyết số tiền đã nhận của bà V nên bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Tấn L phải trả số tiền đã nhận cho bà một lần là 44.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Trương Tấn L phải trả cho bà V số tiền 44.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn Trương Tấn L:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến nơi cư trú của bị đơn ông Trương Tấn L, ông L đã nhận tất cả văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông L không tham gia các phiên hòa giải. Ông L có đến Tòa án và trình bày bản tự khai xác nhận số tiền đã nhận của bà V, thừa nhận hiện ông còn nợ bà V số tiền 44.000.000 đồng, nay bà V khởi kiện yêu cầu ông trả thì ông xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trương Tấn L có mặt và vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày, có nhận của bà V tổng số tiền là 44.000.000 đồng. Trong đó gồm 40.000.000 đồng ông nhận để xin việc làm cho bà V nhưng do người ông nhờ xin việc không thực hiện được, họ đã trả tiền lại cho ông để trả lại bà V nhưng do gặp khó khăn không có tiền chi tiêu nên ông đã dùng số tiền 40.000.000 đồng của bà V để tiêu xài, chưa trả lại cho bà V; ngoài ra ông còn mượn của bà V 4.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Hiện nay, hoàn cảnh ông không có công việc làm, kinh tế khó khăn, không có điều kiện trả nợ một lần nên ông xin trả cho bà V mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân V khởi kiện bị đơn là ông Trương Tấn L để yêu cầu ông L trả số tiền đã nhận để thực hiện công việc xin việc làm cho bà V và số tiền ông L đã mượn để chi tiêu cá nhân. Đây là quan hệ dân sự theo quy định tại điều 116, Điều 513 Bộ luật dân sự. Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú trên địa bàn quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 513 Bộ luật dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp đòi tiền”; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ theo quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 44.000.000 đồng.

Tháng 9/2021, ông Trương Tấn L yêu cầu bà Nguyễn Thị Xuân V đưa số tiền 40.000.000 đồng và hứa hẹn sẽ xin được việc làm cho bà V; ngoài ra, ông L còn mượn của bà V số tiền 4.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân. Ông

L cam kết sẽ xin được việc làm cho bà V nhưng do người mà ông L nhờ xin việc không thể thực hiện được, họ đã trả tiền để ông L trả lại cho bà V nhưng ông L đã chi tiêu cá nhân và chưa trả lại tiền cho bà V. Đến khi bà V biết được ông không thể xin được việc cho bà và đòi tiền thì ông L có hẹn một tháng sau sẽ hoàn trả lại số tiền trên cho bà V. Tuy nhiên, ông L không trả tiền, bà V nhiều lần yêu cầu ông L trả tiền nhưng ông L trốn tránh không gặp, không có thiện chí giải quyết số tiền đã nhận của bà V. Nay bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Tấn L phải trả cho bà V số tiền đã nhận là 44.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Do có mối quan hệ tình cảm và sống chung với nhau (không đăng ký kết hôn), vì tin tưởng nhau nên bà V đã đưa cho ông L số tiền 40.000.000 đồng để ông L xin việc làm cho bà V theo như lời ông L giới thiệu có khả năng xin được việc làm cho bà V. Ngoài ra, ông L còn mượn bà V số tiền 4.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Đến khi không xin được việc làm cho bà V thì ông L mới nói thật về việc ông không làm ở Sở T và không có khả năng xin việc cho bà V. Người hứa xin việc làm đã trả tiền lại để ông L trả cho bà V nhưng ông đã chi tiêu hết và chưa trả lại tiền cho bà V. đồng thời ông hứa hẹn một tháng sau sẽ hoàn trả lại tiền cho bà V nhưng bà V đòi nhiều lần ông L cũng không trả tiền cho bà V.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Tại bản tự khai tường trình tại Công an quận C ngày 24/10/2023 và bản tự khai viết ngày 05/02/2024 khai tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ và tại phiên tòa ông Trương Tấn L thừa nhận có nhận của bà Nguyễn Thị Xuân V số tiền 40.000.000 đồng để xin việc làm cho bà V và 4.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Như vậy, ông L đã nhận của bà V tổng số tiền 44.000.000 đồng là có thật, đồng thời ông L cam kết trả nợ cho bà V mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được bà V chấp nhận. Do đó, có cơ sở để xác định ông L đã không thực hiện công việc thỏa thuận xin việc làm cho bà V, thừa nhận có nhận tiền của bà V và cam kết trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả khoản tiền 44.000.000 đồng đã nhận là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 44.000.000 đồng nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 44.000.000 đồng x 5% = 2.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 116, 281, 513 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân V đối với ông Trương Tấn L về việc "*Tranh chấp đòi tiền*".

2. Buộc ông Trương Tấn L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Xuân V một lần số tiền **44.000.000 đồng** (*bốn mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Xuân V có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền ông Trương Tấn L phải trả, nếu ông Trương Tấn L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Tấn L phải chịu số tiền án phí: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Xuân V số tiền tạm ứng án phí 1.100.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0002750 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP . ngày 13/12/2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/3/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bàng